TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST- KDTM	*Đồng Hới, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sự thụ lý số: 16/2019/TLST- KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần J; Địa chỉ: Km10+500, QL2 xã T, huyện S, TP. Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đình T – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền***:*** Ông Nguyễn Văn T – Chuyên viên Công ty cổ phần J. (Được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 25/3/2019 của Giám đốc Công ty cổ phần J – ông Bùi Đình T).

- Bị đơn: Công ty cổ phần tập đoàn T; Địa chỉ: Số 50 đường N, phường H, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh H – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân T– Trưởng phòng nhân sự - Hành chính Tập đoàn Công ty cổ phần tập đoàn T. (Được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 02/5/2019 của Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn T).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty cổ phần tập đoàn T còn nợ Công ty cổ phần J theo Hợp đồng mua bán nhựa đường số 36/HĐKT/JT-TT ngày 16/12/2016 và 4 phụ lục của Hợp đồng (“Hợp đồng 36”) số tiền gốc là: ***2.700.019.580 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm triệu, không trăm mười chín ngàn, năm trăm tám mươi đồng).***

2.2. Về thời gian trả nợ: Công ty cổ phần tập đoàn T thanh toán số nợ trên cho Công ty Cổ phần J theo lộ trình, cụ thể như sau:

- Trong tháng 5/2019 thanh toán số tiền từ: 500.000.000 đồng trở lên;
- Trong tháng 6/2019 thanh toán số tiền từ: 500.000.000 đồng trở lên;
- Trong tháng 07/2019 thanh toán số tiền từ: 500.000.000 đồng trở lên;
- Trong tháng 08/2019 thanh toán số tiền từ: 500.000.000 đồng trở lên;
- Trong tháng 09/2019 thanh toán số tiền còn lại.

2.3. Trường hợp phía Công ty cổ phần tập đoàn T vi phạm một trong những mốc lộ trình trả nợ đã thống nhất thỏa thuận thì phía bên Công ty cổ phần J có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo luật định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Do các bên đương sự đã tự thỏa thuận nên chỉ phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch. Các bên thỏa thuận mỗi bên chịu 1/2 án phí theo quy định của pháp luật.

3.1. Công ty cổ phần tập đoàn T chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 21.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

3.2. Công ty cổ phần J chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 21.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Số tiền phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 45.000.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0000876 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, trả lại số tiền chệnh lệch cho Công ty cổ phần J: 23.500.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSTP. Đồng Hới;
- THADS Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn